

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong những năm qua, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Kim ngạch xuất khẩu đều tăng qua các năm. Công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt về chủ trương tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới được quan tâm thực hiện thường xuyên, qua đó nhận thức của cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp về hội nhập quốc tế được nâng cao; các doanh nghiệp đã từng bước tiếp cận, thấy được những cơ hội và thách thức mà các hiệp định thương mại thế hệ mới mang lại. Quan hệ đối ngoại với các tỉnh có chung đường biên giới thuộc Vương quốc Campuchia được tăng cường, góp phần phát triển kinh tế mậu biên, nâng cao đời sống của dân cư biên giới.

Tuy nhiên, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh ta vẫn còn một số hạn chế nhất định: đại bộ phận cán bộ công chức làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế và cộng đồng doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ về những nội dung cơ bản của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã tham gia đàm phán, ký kết; thông tin tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp có mặt vẫn chưa đạt được chiều sâu; hoạt động xúc tiến thương mại còn nhiều hạn chế, nhất là thông tin về thị trường thế giới, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường; năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm còn thấp; hầu hết các doanh nghiệp chưa có các giải pháp, chiến lược sản xuất kinh doanh theo lộ trình cam kết thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Những hạn chế trên có những nguyên nhân chủ quan, khách quan, song nguyên nhân chủ quan vẫn là chính: đội ngũ cán bộ làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế còn yếu; trình độ về pháp lý, am hiểu luật còn hạn chế, đặc biệt là am hiểu

về luật pháp quốc tế. Trình độ quản lý của doanh nghiệp còn hạn chế, đa số các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, công nghệ sản xuất lạc hậu, năng suất lao động thấp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền với nhiều hình thức: Qua phương tiện thông tin đại chúng, hoạt động tuyên truyền miệng, báo cáo viên, các bản tin của các ngành, cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, trang thông tin điện tử tổng hợp của Tỉnh ủy,... về những cơ hội, thách thức trong quá trình hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập kinh tế nói riêng; trong đó chú trọng tập trung tuyên truyền những thuận lợi, khó khăn cụ thể các doanh nghiệp của tỉnh trong quá trình hội nhập.

Tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên thông qua nắm bắt dư luận xã hội, tiếp xúc các doanh nghiệp,... đấu tranh kịp thời các luận điệu sai trái, thù địch trong quá trình hội nhập.

2. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật

Tham gia tích cực, có hiệu quả và có trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến xây dựng các cơ chế, chính sách của Trung ương về hội nhập quốc tế. Rà soát, đánh giá hệ thống cơ chế, chính sách hiện có của tỉnh để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các cam kết quốc tế khi Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Thực hiện nghiêm chỉ đạo, hướng dẫn của Ban chỉ đạo quốc gia về Hội nhập quốc tế và các ban chỉ đạo liên ngành về hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước, năng lực thực thi nhiệm vụ, đạo đức công vụ của công chức; nâng cao nhận thức và năng lực pháp lý, đặc biệt là luật pháp quốc tế, thương mại quốc tế, trước hết là cán bộ chủ chốt của các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, các doanh nghiệp, cán bộ làm công tác tổ tụng, đội ngũ luật sư và những người trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

Tăng cường tuyên truyền, quán triệt kịp thời các cam kết mà Việt Nam là thành viên, trước hết là các luật pháp về thương mại, đầu tư, sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, lao động, công đoàn,...

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu đến năm 2020, chỉ số PCI được xếp vào nhóm 20 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước; phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho doanh nghiệp và người dân.

Tăng cường xúc tiến, quảng bá tiềm năng, thế mạnh, lợi thế so sánh của tỉnh kết hợp với các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư; thực hiện cải cách mạnh mẽ về thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư, đất đai, giấy phép xây dựng.

Linh hoạt trong việc huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông phục vụ các khu công nghiệp, phát triển thương mại tại khu vực cửa khẩu biên giới của tỉnh.

Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh giai đoạn 2013 - 2020. Triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; đề án tái cơ cấu sản xuất kinh doanh khu vực công nghiệp, thương mại và dịch vụ; đề án tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công; đề án tái cơ cấu doanh nghiệp, trọng tâm là 05 doanh nghiệp nhà nước.

Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về quản lý, đổi mới nâng cao năng lực công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ phù hợp với các cam kết quốc tế trên cơ sở đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của nhà nước. Xây dựng chính sách hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân về mọi mặt. Khuyến khích các trang trại và hộ gia đình góp vốn phát triển theo hình thức hợp tác xã, công ty cổ phần hoặc doanh nghiệp tư nhân và các loại hình kinh doanh khác.

Tập trung đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm có lợi thế của tỉnh như: hạt điều, cao su, sản phẩm gỗ, giày da, may mặc, sản xuất cơ khí chế tạo, điện, điện tử,...

Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thúc đẩy phát triển thị trường nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

4. Tập trung ưu tiên phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Đẩy nhanh quá trình thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm tạo ra sản phẩm xanh, sạch, đến năm 2020, có khoảng 50% số xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới. Chú trọng thực hiện chặt chẽ ở 5 khâu: đầu tư cho công nghệ trồng trọt, giống, chăm sóc, thu mua, phân phối sản phẩm.

Triển khai thực hiện chính sách đối với nông nghiệp và nông thôn, nhất là chính sách tích tụ, tập trung ruộng đất gắn với cơ cấu lại lao động ở nông thôn nhằm khắc phục những điểm yếu của sản xuất nhỏ, manh mún, kết nối kém, khoa học - công nghệ trình độ thấp, kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn lạc hậu.

Rà soát, nghiên cứu xây dựng các chính sách phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các chính sách khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo; chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ; chính sách ưu đãi đối với hợp tác xã nông nghiệp; Tái cấu trúc, đổi mới phương thức hoạt động Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh và đẩy

mạnh chuyên giao mô hình ứng dụng công nghệ cao, mô hình tưới nước thông minh. Triển khai chương trình phát triển các hợp tác xã kiểu mới, các loại hình kinh tế hợp tác trong vùng dân tộc thiểu số, các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

Xây dựng vùng chuyên canh cây điều, hồ tiêu, ca cao dưới tán kết hợp với tiêu chuẩn hóa và hệ thống kho trung chuyển nông sản; xây dựng vùng rau an toàn theo tiêu chuẩn VIETGAP. Kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước ký kết các hợp đồng với nông dân trên địa bàn tỉnh sản xuất các sản phẩm theo quy trình globalgap và bao tiêu toàn bộ sản phẩm để xuất khẩu; đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp theo chuỗi khép kín từ sản xuất - chế biến sâu - tiêu thụ, hoặc sản xuất - xuất khẩu sản phẩm có giá trị cao.

5. Tăng cường quốc phòng, an ninh

Thường xuyên tổ chức quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước và Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về công tác quốc phòng an ninh, nhất là Nghị quyết Trung ương 8 (khoá XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Kết hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế với tăng cường công tác giáo dục, nâng cao cảnh giác cách mạng, làm thất bại mọi âm mưu lợi dụng hội nhập quốc tế để tiến hành chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn, lật đổ, chống phá gây mất ổn định chính trị, xã hội của các thế lực thù địch, phản động.

Cùng cố thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, đặc biệt là xây dựng thể trận lòng dân vững chắc. Chú trọng nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương; xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ có bản lĩnh chính trị vững vàng, nâng cao trình độ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng: Quân sự, Công an, Biên phòng nắm chắc diễn biến tình hình, tham mưu xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đề án đối ngoại quốc phòng và hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm với các tỉnh Campuchia giáp biên. Cùng cố quan hệ với các tỉnh giáp biên, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Kết hợp tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; các dự án, công trình kinh tế trong các khu vực phòng thủ phải bảo đảm không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, có tính lưỡng dụng cao, nhất là ở những vị trí trọng yếu, chiến lược.

Tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân, các cơ quan, đơn vị, tổ chức đầu tư lắp đặt các hệ thống camera an ninh để theo dõi, giám sát tại công, hàng rào, các khu vực bị che khuất, điểm đèn... đảm bảo giám sát an ninh, phòng ngừa tội phạm.

6. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, thương mại và du lịch trên tuyến đường bộ quốc tế của Bình Phước với các tỉnh biên giới Campuchia, Lào,... Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tỉnh có cơ hội tìm kiếm thị trường.

Tổ chức các hoạt động kỷ niệm năm hữu nghị, các sự kiện chính trị, xã hội với các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia và các tỉnh kết nghĩa thuộc Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; tăng cường mối quan hệ với các nước giáp biên và các nước có hoạt động đầu tư tại tỉnh. Nâng cao chất lượng hoạt động của các Hội hữu nghị của tỉnh.

Tìm kiếm và mở rộng mối quan hệ với các đối tác tiềm năng. Thực hiện tốt các nội dung trong văn bản ghi nhớ, hợp tác mà UBND tỉnh đã ký kết. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân về Hội nhập kinh tế quốc tế. Đưa nội dung về hội nhập quốc tế vào chương trình cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức trong tỉnh theo quy định của Trung ương.

7. Bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc

Tiếp tục tăng cường nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát huy các giá trị văn hoá đặc sắc của tỉnh.

Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế, trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân, có ý thức chấp hành pháp luật. Phát triển hài hoà giữa kinh tế và văn hoá, phát triển công nghiệp văn hoá đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường các sản phẩm văn hoá.

Lồng ghép các hoạt động hội nhập quốc tế trong quá trình xây dựng và triển khai chiến lược bảo tồn, phát huy và quảng bá văn hoá. Chủ động nâng cao hiệu quả quản lý nội dung sản phẩm văn hoá, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn sự xâm nhập của những sản phẩm văn hoá không lành mạnh từ bên ngoài (đặc biệt là trên mạng Internet).

8. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội

Làm tốt công tác quản lý phát triển xã hội. Chủ động nắm bắt, giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, rui ro, mâu thuẫn có thể dẫn đến xung đột xã hội.

Thực hiện có hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững theo phương pháp tiếp cận đa chiều; thu hẹp khoảng cách phát triển và khoảng cách giàu - nghèo giữa thành thị và nông thôn, giữa các dân tộc, bảo đảm công bằng xã hội. Thực hiện tốt chính sách bảo đảm trợ giúp xã hội cho các nhóm đối tượng yếu thế hoặc dễ bị tổn thương trong quá trình triển khai các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Đổi mới lĩnh vực đào tạo nghề, mở rộng quy mô, tạo mọi cơ hội thuận lợi cho người lao động tiếp cận với các dịch vụ dạy nghề; nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động và hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao năng lực quản lý của hệ thống dạy nghề. Đổi mới và phát triển đào tạo nghề phải tiếp cận với những xu hướng đổi mới trong nền kinh tế thị

trường, hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời phải dựa trên cơ sở ổn định lâu dài, kế thừa, phát huy những kết quả đào tạo nghề, phát triển bền vững trong thời gian tới.

9. Giải quyết tốt các vấn đề môi trường

Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản; tiến tới chấm dứt các hoạt động khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu. Xử lý nghiêm, không để xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; bảo vệ, phục hồi khu vực thăm dò, khai thác và vận chuyển khoáng sản.

Triển khai mạnh mẽ các biện pháp cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân. Kiểm soát chặt chẽ nguồn gây ô nhiễm. Hạn chế, tiến tới ngăn chặn hoàn toàn tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, lưu vực sông, khu công nghiệp, khu đô thị. Tập trung xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng.

Kiên quyết bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong các dự án đầu tư. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện quy chuẩn, tiêu chuẩn phát thải theo lộ trình phù hợp với các cam kết quốc tế.

Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với người tiêu dùng và đối với môi trường. Thúc đẩy xã hội hoá công tác vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường để mỗi người dân là một người thực hiện và giám sát thực tế bảo vệ môi trường nhằm kịp thời ngăn chặn, thông báo, tố cáo những hành vi vi phạm, huỷ hoại môi trường.

10. Đổi mới tổ chức, hoạt động của tổ chức công đoàn và quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp

Đổi mới tổ chức Công đoàn gắn với củng cố chất lượng hoạt động Công đoàn, chăm lo tốt hơn cho người lao động.

Bảo đảm sự ra đời, hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp phù hợp với quá trình hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

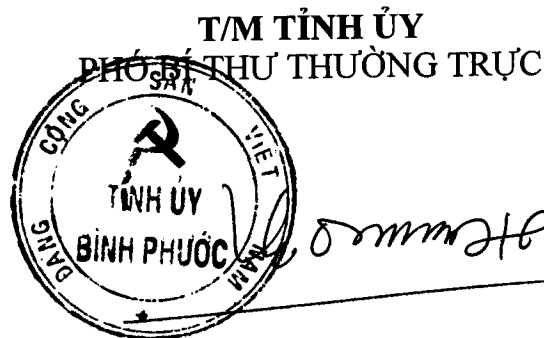
1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và nội dung Chương trình hành động của Tỉnh ủy đến các cấp, các ngành trong tỉnh.

2. Các huyện ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; các ban cán sự Đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện.

3. Giao Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh thực hiện hiệu quả các nội dung trong Chương trình hành động của Tỉnh ủy; đồng thời chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Các BCS Đảng, Đảng đoàn;
- Các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh;
- LĐVPTU, phòng TH;
- Đăng Website Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Trần Tuệ Hiền